

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ CÓ THỂ ĐI KHẮP NƠI BẰNG NHỮNG PHƯƠNG TIỆN GÌ

Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 24/02/2025 đến 21/03/2025)

Nhóm trẻ 12 – 24 tháng

Trường Mầm Non An Sinh A

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ: **9**

+ Số giáo viên: **1**

+ Họ và tên giáo viên: **Dương Thị Thê**

1. Mục tiêu, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1: Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. - Trẻ em được chăm sóc nuôi dưỡng ăn uống đầy đủ các chất hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm.	- Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal . + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh vắn minh khi ăn uống : - Rửa mặt rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.

	Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
MT2: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ. - Cô kê phản trải chiếu, xếp gối, cho trẻ vào chỗ nằm ,giảm bớt ánh sáng của căn phòng. - Cô trông trẻ ngủ, chú ý trẻ nằm ngay ngắn, xử lý tình huống xảy ra khi trẻ ngủ.
MT3: Trẻ biết vệ sinh cá nhân: rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường.	* Vệ sinh cá nhân: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt . + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT4: Môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần.	* Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ.

		+ Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT6: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A. -Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: + Cân nặng: 10,9kg + Chiều cao: 82,3 cm +Trẻ gái: + Cân nặng: 10,2 kg + Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ 24 tháng: +Trẻ trai: + Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg) + Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm +Trẻ gái: + Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg) + Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Cân trẻ 1 tháng 1 lần. + Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. - Cân đo trẻ, tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học. - Hàng tháng cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ dưới 24 tháng; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Hàng ngày cho trẻ tắm nắng vào buổi sáng sớm (tùy vào thời tiết).

- Trẻ em được quyền chăm sóc sức khỏe toàn diện bao gồm cả y tế dự phòng và điều trị .		
MT7: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...) - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đến trạm y tế tiêm chủng, và uống vtm để phòng chống dịch bệnh theo mùa.
MT8: Trẻ được đảm bảo phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Tuyên truyền đến phụ huynh nhằm phòng tránh một số tai nạn thương tích thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc,....

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT9: Bắt chước một số động tác theo cô: giờ cao tay - đưa về phía trước – đưa sang ngang. Hô hấp hít thở. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần	- Tay: Giờ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên. - Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. - <i>Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	Khởi động - Trẻ xếp hàng đi ra sân tập, vừa đi trẻ vừa hát “Đoàn tàu nhỏ xíu” - Trẻ đi thành vòng tròn, trẻ đi nhanh dần, trẻ đi kiễng , đi gót, đi khom lưng. - HD thể dục sáng: - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung với bài “May bay”.

MT10: Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m.	- Tập đi. - Đi đến với cô. - Đi trong đường hẹp. - Bước qua vật cản. - Đi theo các hướng khác nhau. - Đi theo hiệu lệnh. - Đi có mang vật nhỏ trên tay.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Đi trong đường hẹp. - TCVD: Ô tô và chim sẻ.
MT11: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò trườn tới đích	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Bật qua vật kẻ.
MT14: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.	- Ném bóng bằng một tay về phía trước 1,2m. - Đá bóng lăn xa 1,5m. - Ném bóng qua dây. - Đứng ném, tung bóng.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Ném bóng về phía trước. - TCVD: Đoàn tàu nhỏ xíu.
MT15: Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Xoay bàn tay, cử động các ngón tay. - Nhặt đồ chơi, co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đập, đóng đồ vật. - Đóng mở nắp không ren, nắp có ren. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	Chơi – tập có chủ định: - Tạo hình: Di màu thuyền buồm, Di màu bông hoa tặng bà tặng mẹ.
MT18: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ...
MT19: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh...	- Nhận biết tên một số món ăn hằng ngày.

MT20: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt.	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	- <i>Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</i>
MT21: Trẻ biết ngồi bô, biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	- Luyện tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, vệ sinh sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định.
MT22: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn; cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự ngồi vào bàn ăn. - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ tự ngồi vào bàn ăn, tự xúc ăn.
MT23: Trẻ biết tránh vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. - Trẻ em được bảo vệ an toàn trong điều kiện tốt nhất mọi lúc mọi nơi.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...). - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế..)	* Hoạt động hàng ngày: Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...
Phát triển nhận thức		
MT24: Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi, nếm vị của một số hoa, quả, thức ăn quen thuộc, gần gũi.	Chơi – tập có chủ định: - NBTN: Xe máy, Tàu hỏa, Thuyền buồm, Ngày hội của bà của mẹ (8/3).

MT25: Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân. - Trẻ em có quyền được bảo vệ, không xâm hại bạo lực về thể xác và tinh thần, không xâm hại tình dục.	- Trẻ biết một số bộ phận trên cơ thể mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi gia đình...
MT28: Trẻ dùng điệu bộ/chỉ /lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật, phương tiện giao thông quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên của phương tiện giao thông gần gũi. - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc.	Chơi – tập có chủ định: - NBTN: Xe máy, Tàu hỏa, Thuyền buồm. Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về các phương tiện giao thông, tranh về ngày 8/3...
Phát triển ngôn ngữ		
MT30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi đến chỗ con gấu;...	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	Chơi – tập có chủ định: - Nghe kể truyện: Tàu thủy tỷ hon. - Nghe đọc thơ: Đi chơi phố, Con tàu. - Hoạt động ăn, ngủ: Nghe và thực hiện được yêu cầu bằng lời nói.
MT33: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	Chơi – tập có chủ định: - Nghe kể truyện: Tàu thủy tỷ hon. - Nghe đọc thơ: Đi chơi phố, Con tàu. - Nghe nhạc cổ điển: bản nhạc “Andate 2” của Mozart. - Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố. - VĐTN: Em đi chơi thuyền. - Dạy hát: Em tập lái ô tô. - TCÂN: Bé nào giỏi, Nghe âm thanh to –

		nhỏ.
MT36: Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Mẹ bế, mẹ bế bé, con đi chơi, mẹ đi làm. ...	- Nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.	- Dạy trẻ nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.
Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
MT39: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.	- Giao tiếp với cô và bạn.	HD điểm danh: - Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình. HD hàng ngày: - Dạy trẻ giao tiếp với cô và bạn.
MT42: Trẻ biết chào, tạm biệt khi được nhắc nhở.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp đơn giản: chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "ạ".	Hoạt động hàng ngày, hoạt động đón trả trẻ:
MT43: Trẻ biết bắt chước một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích:
MT45: Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). <i>Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. - <i>Nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	Chơi – tập có chủ định: - Nghe nhạc cổ điển: bản nhạc “Andate 2” của Mozart. - Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố. - VĐTN: Em đi chơi thuyền. - Dạy hát: Em tập lái ô tô. - TCÂN: Bé nào giỏi, Nghe âm thanh to – nhỏ.

MT46: Trẻ thích vẽ, xem tranh.	- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	Chơi tập có chủ định: - Tạo hình: Di màu thuyền buồm, ,Di màu bông hoa tặng bà tặng mẹ. Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc nghệ thuật: Chơi với bút sáp màu, giấy... - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về các phương tiện giao thông, tranh về ngày 8/3...
---------------------------------------	---	---

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN231001- MN231021, băng đĩa các bài hát ru phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông, bảng tuyên truyền.
- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do cho trẻ chơi các trò chơi:
 - + Một số trò chơi vận động: Đá bóng, chơi với bóng, một số trò chơi dân gian,...
 - + Góc HĐVĐV: Các khối hình trẻ xếp theo ý thích, hộp thả hình, lồng hộp to, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, hàng rào nhựa, bộ búa cọc, bộ xâu dây, bộ xâu hạt....
 - + Góc sách truyện: sưu tầm các sách, báo có tranh ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ, có các con rối cho trẻ chơi đóng kịch, ...
 - + Góc nghệ thuật: có các dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống con, đàn ooc gan, phách, trống cơm,
 - + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi gia đình.
- Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ.
- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:
 - + Sử dụng đồ chơi theo chủ đề.
 - + Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.
 - + Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.
 - + Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh về gia đình, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại, tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn.
- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.
- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lê Thị Mai Hương

Dương Thị Thê

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 (Từ ngày 24/02/2025 – 28/02/2025)

Chủ đề nhánh: PTGT đường bộ

Nhóm trẻ: D4

Số lượng trẻ: 9

Giáo viên phụ trách: Dương Thị Thê

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 24/02/2025	Thứ 3 25/02/2025	Thứ 4 26/02/2025	Thứ 5 27/02/2025	Thứ 6 28/02/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về các loại phương tiện giao thông, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Máy bay” Tay: Đưa 2 tay giang ngang làm máy bay Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên làm gió thổi Chân: Bật nhảy lên làm ếch nhảy Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 24/02/2025)	Thứ 3 (Ngày 25/02/2025)	Thứ 4 (Ngày 26/02/2025)	Thứ 5 (Ngày 27/02/2025)	Thứ 6 (Ngày 28/02/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Đi trong đường hẹp TCVĐ: Ô tô và chim sẻ	Văn học: Thơ: Đi chơi phố	NBTN: Nhận biết xe máy	HDVĐV: Bé chơi với chai nhựa	Âm nhạc: Dạy hát: Em tập lái ô tô Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát xe đạp. - TCVĐ: Lái ô tô. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát xe máy. - TCVĐ: Ròng rắn lên mây. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát ô tô. - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát xe đạp điện. - TCVĐ: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát các phương tiện giao thông đi trên đường. - TCVĐ: Chơi với bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HDVĐV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách... - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu, tô màu phương tiện giao thông. - Góc thao tác vai: Chơi với các phương tiện giao thông, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn chính					
Ngủ					
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 (Từ ngày 03/03/2025 – 07/03/2025)

Chủ đề nhánh: Ngày hội của bà, của mẹ

Nhóm trẻ: D4

Số lượng trẻ: 9

Giáo viên phụ trách: Dương Thị Thê

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 03/03/2025	Thứ 3 04/03/2025	Thứ 4 05/03/2025	Thứ 5 06/03/2025	Thứ 6 07/03/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về các loại phương tiện giao thông, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Máy bay” Tay: Đưa 2 tay giang ngang làm máy bay Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên làm gió thổi Chân: Bật nhảy lên làm ếch nhảy Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 03/03/2025)	Thứ 3 (Ngày 04/03/2025)	Thứ 4 (Ngày 05/03/2025)	Thứ 5 (Ngày 06/03/2025)	Thứ 6 (Ngày 07/03/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Ném bóng về phía trước	Văn học: Nghe đọc thơ: Quà 8/3	NBTN: Ngày hội của bà, của mẹ (8/3)	KNS: Kỹ năng xếp hàng	Tạo hình: Di màu bông hoa tặng bà, tặng mẹ
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - TCVD: Ô sao bé không lắc. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát tranh, ảnh hoạt động trong ngày 8/3. - TCVD: Đu quay. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - TCVD: Dung dăng dung dề. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Hát bài hát về chủ đề. - TCVD: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Chơi với phấn. - TCVD: Chi chi chành chành. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HĐVDV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách... - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu, tô màu phương tiện giao thông. - Góc thao tác vai: Chơi với các phương tiện giao thông, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 (Từ ngày 10/03/2025 – 14/03/2025)

Chủ đề nhánh: PTGT đường thủy

Nhóm trẻ: D4

Số lượng trẻ: 9

Giáo viên phụ trách: Dương Thị Thê

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 10/03/2025	Thứ 3 11/03/2025	Thứ 4 12/03/2025	Thứ 5 13/03/2025	Thứ 6 14/03/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thẻ đục sáo	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thẻ đục sáo: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Máy bay” Tay: Đưa 2 tay giang ngang làm máy bay Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên làm gió thổi Chân: Bật nhảy lên làm ếch nhảy Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 10/03/2025)	Thứ 3 (Ngày 11/03/2025)	Thứ 4 (Ngày 12/03/2025)	Thứ 5 (Ngày 13/03/2025)	Thứ 6 (Ngày 14/03/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Bật qua vạch kẻ	Văn học: Nghe kể truyện: Tàu thủy tý hon	NBTN: Nhận biết Thuyền buồm	Âm nhạc: VĐTN: Em đi chơi thuyền TCÂN: Bé nào giỏi	Tạo hình: Tô màu thuyền buồm
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Hoạt động: Quan sát thời tiết nắng mưa. - TCVD: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thuyền buồm. - TCVD: Tập tầm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát tàu thủy. - TCVD: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát cano. - TCVD: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ chủ đề. - TCVD: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HĐVĐV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách... - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu, tô màu phương tiện giao thông. - Góc thao tác vai: Chơi với các phương tiện giao thông, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi. - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề. - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao. - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i> - Chơi ở các góc chơi. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4 (Từ ngày 17/03/2025 – 21/03/2025)

Chủ đề nhánh: PTGT đường sắt

Nhóm trẻ: D4

Số lượng trẻ: 9

Giáo viên phụ trách: Dương Thị Thê

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 17/03/2025	Thứ 3 18/03/2025	Thứ 4 19/03/2025	Thứ 5 20/03/2025	Thứ 6 21/03/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về các loại phương tiện giao thông, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Máy bay” Tay: Đưa 2 tay giang ngang làm máy bay Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên làm gió thổi Chân: Bật nhảy lên làm ếch nhảy Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 17/03/2025)	Thứ 3 (Ngày 18/03/2025)	Thứ 4 (Ngày 19/03/2025)	Thứ 5 (Ngày 20/03/2025)	Thứ 6 (Ngày 21/03/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Ném bóng về phía trước TCVĐ: Đoàn tàu nhỏ xíu	Văn học: Thơ: Con tàu	NBTN: Nhận biết Tàu hỏa	HDVĐV: Bé xếp tàu hỏa	Âm nhạc: VĐTN: Đoàn tàu nhỏ xíu TCÂN: Nghe âm thanh to – nhỏ
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát tàu hỏa. - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ tự do trên sân.	- Hoạt động: Đạo chơi quan sát thời tiết. - TCVĐ: Chi chi chành chành. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát tàu hỏa đang chạy trên đường ray. - TCVĐ: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Hát các bài hát chủ đề. - TCVĐ: Tập tầm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ chủ đề. - TCVĐ: Ú òa. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HDVĐV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách... - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu, tô màu phương tiện giao thông. - Góc thao tác vai: Chơi với các phương tiện giao thông, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi. - Ôn hoạt động buổi sáng. - Kể chuyện, đọc thơ, đồng dao, ca dao, các câu chuyện và bài thơ đã học. - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

Người duyệt
 Phó hiệu trưởng

 Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch

Thê

Dương Thị Thê

